

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 147/2020/HS-ST

Ngày: 22-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Ông Trần Tấn Phát;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc Q**, sinh ngày 26-01-1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số N, tổ MT, ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim C1, sinh năm 1964; Vợ: Võ Thùy T, sinh năm 1997; có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 02-9-2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số M, hẻm HB, đường TH, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 11 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, Công an phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phòng 401 khách sạn TH, khu phố M, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh phát hiện Phạm Ngọc Q; Nguyễn Quốc S, sinh năm 1998, ngụ ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Linh P, sinh năm 1994, ngụ ấp CX, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Trần Văn H, sinh năm 1988, ngụ ấp M1, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Lê Thanh H1, sinh năm 1994, ngụ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Phạm Phương Q1, sinh năm 1999, ngụ khu vực H1, phường N, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 2003, ngụ ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM Sacombank; 01 bộ loa hiệu F&D, model F380X; 01 đèn quay màu đen không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 355374082419029; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357418-4875220.

Quá trình điều tra chứng minh được, trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày, Phạm Ngọc Q gặp một người đàn ông Campuchia (không rõ lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy, người này bán cho Q 01 bạch ma túy dạng bột màu trắng và cho thêm 02 viên ma túy, Q mang về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ ngày 26/8/2020, Phạm Ngọc Q cất giấu 01 bạch ma túy và 02 viên ma túy trong túi quần rồi cùng với Phạm Phương Q1 và Ngô Thị Ngọc G đi taxi đến thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đi, Q điện thoại cho Nguyễn Linh P nói là buồn chuyện gia đình chút nữa lên chơi, P đang uống bia cùng với Nguyễn Quốc S và Trần Văn H nên bảo Q khi nào đến thì điện thoại cho P. Sau khi uống xong, P, S và H đến khách sạn TH thuê phòng 401 đợi Q. Sau đó, Q, Q1, G đến phòng 401 gặp P, S và H để bàn bạc tìm chỗ đi uống bia, trong lúc nói chuyện Q lấy trong túi quần ra 02 viên ma túy đưa P uống 01 viên, còn 01 viên S bỏ vào lon nước ngọt cùng với H uống, còn 01 bạch ma túy Q đổ ra đĩa rồi cùng sử dụng với P, S, H, Q1, G. Khoảng 8 giờ ngày 27/8/2020, Q điện thoại rủ Lê Thanh H1 đến phòng 401 chơi, H1 đến và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ chất bột màu trắng bên trong đĩa sứ màu trắng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Phạm Ngọc Q đã thành khẩn khai báo, thừa nhận chất bột màu trắng bên trong đĩa sứ màu trắng là của mình để sử dụng.

Kết luận giám định số 1311/KL-KTHS ngày 30/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bạch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 1,4220 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Qua xác minh Phạm Ngọc Q không có tài sản nên không kê biên.

\* Bản cáo trạng số 165/CT-VKSTPTN ngày 20-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố Phạm Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng** tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:**

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1311 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa 1,3132 gam Ketamine trả lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM Sacombank.

Trả lại cho bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 355374082419029; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357418-4875220.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc S: 01 bộ loa hiệu F&D, model F380X; 01 đèn quay màu đen không nhãn hiệu.

\* Bị cáo Q không tự bào chữa, không tranh luận.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, Công an phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Phạm Ngọc Q đang sử dụng và

tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 1,4220 gam tại phòng 401 khách sạn TH, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột- ông Phạm Văn Nhánh là liệt sỹ nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 1311 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa 1,3132 gam Ketamine trả lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 thẻ nhựa ATM Sacombank, bị cáo khai nhận được, không xác định được chủ sở hữu, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng là tài sản của khách sạn TH, chủ khách sạn không yêu cầu được nhận lại tài sản, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 355374082419029 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357418-4875220, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bộ loa hiệu F&D, model F380X và 01 đèn quay màu đen không nhãn hiệu, đây là tài sản riêng của anh Nguyễn Quốc S nên cần trả lại cho anh S.

[9] Đối với người đàn ông Campuchia đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc Q do không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc S, Nguyễn Linh P, Trần Văn H, Lê Thanh H1, Phạm Phương Q1, Ngô Thị Ngọc G, Công an phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-8-2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 gói niêm phong ghi vụ số 1311 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa 1,3132 gam Ketamine trả lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM Sacombank.

Trả lại cho bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 355374082419029; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357418-4875220.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc S: 01 bộ loa hiệu F&D, model F380X; 01 đèn quay màu đen không nhãn hiệu.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-11-2020 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan**